

Bản án số: 04/2018/HS-ST

Ngày: 17-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Xuân Tạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thông;

2. Ông Hồ Đắc Minh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Võ Thế Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2017/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2017/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Tân T, sinh năm 1988, tại Bình Dương. Nơi đăng ký thường trú và nơi sinh sống hiện nay: Số nhà 232/10 (số cũ 599), tổ 73, khu phố 11, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1955 và bà Đỗ Thị L, sinh năm 1956; chưa có vợ và con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Ngày 28/6/2017, bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Bị hại: Anh Đào Văn C, sinh ngày 04/6/2000. HKTT: Ấp 6, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Tạm trú: Ấp X, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại (anh C): Bà Phạm Thị P, sinh năm 1980. HKTT: Ấp X, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương (mẹ của bị hại). Có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương. Địa chỉ: Tầng 12A, Tháp A, Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự: Ông Trần Bá L, sinh năm 1961. Chức vụ: Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Đỗ Văn K, sinh năm 1963. HKTT: Ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1961. HKTT: 111, tổ 73, khu 11, đường H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Tân T1, sinh năm 1991. HKTT: 599/14, tổ 73, khu phố 11, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tân T có giấy phép lái xe ô tô hạng C số: 790146862117 do Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 11/4/2014 có giá trị đến ngày 11/4/2019. Đào Văn C không có Giấy phép lái xe mô tô có dung tích xi lanh trên 50cm³.

Nguyễn Tân T là tài xế chạy xe ô tô thuê từ năm 2015 cho bà Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1961. HKTT: 111, tổ 73, khu 11, đường H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 17/5/2017, sau khi nhận được lệnh điều xe của người quản lý, T chạy xe đến huyện D để sắp tài lấy cát. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô tải ben, biển số 61C – 192.37 do bà Nguyễn Thị Xuân H là chủ sở hữu, cùng phụ xe tên Nguyễn Tân T1, sinh năm 1991, ngụ tại khu phố 11, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương đi từ thành phố T đến huyện D. Đến 21 giờ 35 phút cùng ngày, T điều khiển xe đi đến đoạn đường ĐT 744 thuộc ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương với tốc độ khoảng 70km/h, lúc này cách phía trước xe của T khoảng 06 - 07m, có một xe ô tô tải (không rõ biển số) chạy cùng chiều nên T điều khiển xe tránh sang trái, đi vào phần đường xe đi ngược chiều để vượt xe ô tô này. Cùng lúc này, có xe mô tô hiệu Wave, màu đỏ, biển số: 52S1 – 9845 do anh Đào Văn C, sinh năm 2000, ngụ tại ấp 6, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, tạm trú ấp X, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương đang lưu thông trên đường ĐT 744 theo hướng từ thị trấn D về xã T, huyện D chạy đến. Do khoảng cách quá gần, T điều khiển xe lách về bên trái để tránh nhưng không kịp nên phía trước xe ô tô, biển số 61C–192.37 do T điều khiển đụng vào xe mô tô của C và cuốn C cùng xe mô tô, biển số 52S1–9845 vào gầm xe ô tô, biển số 61C– 192.37 làm C tử vong tại chỗ, còn xe ô tô của T tiếp tục chạy lên hành lang đường bộ bên trái, đụng gãy một cây xanh bên đường và đụng vào nhà ông Đỗ Văn K, sinh năm 1963, ngụ tại ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương làm hư hỏng tường nhà, mái hiên, bậc tam cấp thì mới dừng lại. Sau khi xảy ra tai nạn, Nguyễn Tân T xuống xe

phát hiện C đã chết. Do hoảng sợ, T rời khỏi hiện trường, đến ngày 18/5/2017 T đến Công an thị trấn D, huyện D để đầu thú.

Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, hiện trường để lại các dấu vết có chiều hướng, kích thước như sau:

- Nạn nhân Đào Văn C chết tại hiện trường, nạn nhân nằm trên mặt đường tư thế ngửa, đầu nạn nhân quay về hướng Ủy ban nhân dân xã T, đỉnh đầu nạn nhân cách lề chuẩn là 14m, gót chân phải nạn nhân cách lề chuẩn là 13m60.

- Xe ô tô 61C – 192.37 dừng lại trên vỉa hè, đầu xe quay về hướng Ủy ban nhân dân xã T, hình chiếu vuông góc của trục sau bên phải với mặt đường vào lề chuẩn là 16m10, hình chiếu vuông góc của trục trước bên phải với mặt đường vào lề chuẩn là 16m60.

- Xe mô tô 52S1 – 9845 bị gãy rời lóc máy và bánh trước. Phần thân xe và bánh sau ngã qua bên phải phần đầu xe quay về hướng Ủy ban nhân dân xã T, hình chiếu vuông góc của trục sau xuống mặt đường vào lề chuẩn là 15m50. Phần lóc máy cách lề chuẩn là 17m70. Bánh trước hình chiếu vuông góc của trục trước với mặt đường vào lề chuẩn là 16m40.

- Trên mặt đường có một vùng vết cày kéo dài đến phần thân xe 52S1–9845 có kích thước dài 12m20, rộng 01m, giữa đầu vùng vết cày cách lề chuẩn là 10m70.

- Trên mặt đường có một vết nhót, dạng phun đầu vết cách lề chuẩn 11m80 vết nhót có kích thước dài 06m20, rộng 01m40, từ đầu vết nhót đến đầu vết cày là 02m90.

- Trên mặt đường có một vết máu và vật nghi là thịt của nạn nhân có kích thước dài 01m00, rộng 00m50, tâm vết cách lề chuẩn là 12m10 và cách đầu vết nhót là 01m20.

- Từ đỉnh đầu nạn nhân đến trục sau xe mô tô 52S1 – 9845 là 01m30.

- Trên mặt đường có một mảnh xương hộp sọ của nạn nhân, mảnh xương cách lề chuẩn là 13m60, cách trục sau bánh xe mô tô 52S1 – 9845 là 08m30.

- Ở hiện trường có hai mảnh vật nghi là óc của nạn nhân, mảnh thứ nhất cách lề chuẩn 16m80 và cách mảnh xương sọ 03m30. Mảnh thứ hai cách lề chuẩn là 16m70 và cách mảnh thứ nhất 00m90.

- Yên xe: Giữa yên cách lề chuẩn là 17m10, cách vật nghi là óc của nạn nhân là 00m50 và cách phần lóc máy xe là 00m60.

- Mũ bảo hiểm cách lề chuẩn là 16m10, cách bộ phận lóc máy xe là 01m50, cách trục bánh trước xe mô tô 52S1 – 9845 là 00m80. Vị trí gốc cây xanh cách lề chuẩn là 17m60. Cách trục trước xe mô tô 52S1 – 9845 là 04m50 và cách trục sau bên trái xe ô tô 61C – 192.37 là 04m70.

- Từ trục sau và trục trước bên phải xe ô tô 61C – 192.37 đến trụ điện số 263 để làm lề chuẩn là 42m30 và 36m80.

- Từ đầu vết cày đến trụ điện số 264 để làm chuẩn là 14m20.

Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 17/5/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D, tỉnh Bình Dương thể hiện:

- Xe mô tô biển số 59S1-9845: Rót tay cầm; bể mặt nạ bàn thờ; bể cụm đèn trước; gãy cổ xe; bể mặt nạ; bể về trước; mốp niềng bánh trước từ trái qua phải; bể đùm bánh trước; bể yếm chắn gió; rách và bể máy xe; rách bình xăng con; cong càng phanh chân về sau; rách cần số; gãy đỡ gác chân phải và trái; bể mũ thân xe; rách yên xe; bể niềng bánh sau; mốp hộp xích vào trong; xây xát và mốp бага sau; gãy đuôi xe.

- Xe ô tô, biển số 61C-192.37: Gãy gương chiếu hậu bên phải; mốp đầu cabin vào trong; bể kính chắn gió; gãy cần gạt nước; gãy gương chiếu hậu bên trái; bể mặt nạ bên phải; mốp cản trước vào trong; bể kính cửa trước bên trái; mốp cửa trước bên trái vào trong; bể cạc te máy; gãy ba đòn song; xây xát mòi mòn vỏ bánh trước bên trái.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 399/GĐPY ngày 21/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân tử vong của nạn nhân Đào Văn C là do đa chấn thương, choáng đa thương, choáng mất máu, vỡ hộp sọ, dập não.

Bản kết luận định giá tài sản số 26/KLĐG ngày 12/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện D kết luận:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu XINHA, loại xe: Wave Trung Quốc, màu sơn: Đỏ, biển số: 52S1-9845, số máy: FMH-00031196, số khung: UM5H-031196 trị giá là: 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, loại xe: Ben, màu sơn: Xám, biển số: 61C-192.37, số máy: D6CB7148966, số khung: 18TP8C024542 bị thiệt hại trị giá 91.500.000 đồng (chín mươi một triệu năm trăm ngàn đồng).

Tuy nhiên, tại thời điểm định giá tài sản đối với xe ô tô tải ben biển số: 61C-192.37, số máy: D6CB7148966, số khung: 18TP8C024542, Hội đồng định giá tài sản huyện D chưa trừ khấu hao phần trăm giá trị sử dụng. Do đó, ngày 26/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D khảo sát giá khấu hao phần trăm xe ô tô tải ben biển số: 61C-192.37, số máy: D6CB7148966, số khung: 18TP8C024542 chỉ còn 65% giá trị sử dụng tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông và có tổng trị giá tài sản thiệt hại là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

Bản kết luận định giá tài sản số 41/KLĐG ngày 21/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện D kết luận:

- 01 (một) cây xanh (cây Viết) hành lang đường bộ trị giá 3.300.000 đồng;

- 01(một) mặt dựng tường nhà 20 có dán gạch men kích thước: Ngang 01m, cao 02m và hành lang nền nhà có lát gạch men kích thước: Rộng 01m, dài 03m bị hư hỏng hoàn toàn bị thiệt hại trị giá 4.491.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T, người đại diện hợp pháp của bị hại bà P, nguyên đơn dân sự Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Xuân H, ông Đỗ Văn K không có ý kiến hay khiếu nại gì về các kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Về việc xác định hàng thừa kế thứ nhất của bị hại Đào Văn C: Quá trình điều tra đã xác định gồm có: Ông Đào Văn K, sinh năm 1977 là cha ruột (đã chết) và bà Phạm Thị P, sinh năm 1980 là mẹ ruột của bị hại C.

Tại bản Cáo trạng số 83/CTr-VKS ngày 30/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Tân T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Tân T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009): Xử phạt bị cáo Nguyễn Tân T với mức hình phạt tù từ 15 - 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 - 36 tháng.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị cáo T đã hỗ trợ, bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng). Gia đình bị hại không có yêu cầu gì khác.

+ Đối với bồi thường thiệt hại 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, loại xe: Ben, màu sơn: Xám, biển số: 61C-192.37, số máy: D6CB7148966, số khung: 18TP8C024542 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu XINHA, loại xe: Wave Trung Quốc, màu sơn: Đỏ, biển số: 52S1-9845, số máy: FMH-00031196, số khung: UM5H - 031196: Các chủ sở hữu xe bà Nguyễn Thị Xuân H và bà Phạm Thị P không yêu cầu bị cáo T bồi thường.

+ Đối với thiệt hại 01 cây xanh ở hành lang đường bộ và thiệt hại tường nhà, mái hiên và bậc tam cấp của ông Đỗ Văn K: Bị cáo T đã bồi thường cho Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương số tiền 3.300.000 đồng (ba triệu ba trăm ngàn đồng), bồi thường cho ông K số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng). Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương và ông Đỗ Văn K không có yêu cầu bồi thường gì khác.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, loại xe: Ben, màu sơn: Xám, biển số: 61C-192.37, số máy: D6CB7148966, số khung: 18TP8C024542 do bà Nguyễn Thị Xuân H đứng tên chủ sở hữu. Ngày 16/6/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã trả lại cho bà H chiếc xe ô tô này.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu XINHA, loại xe: Wave Trung Quốc, màu sơn: Đỏ, biển số: 52S1-9845, số máy: FMH-00031196, số khung: UM5H-031196 là tài sản hợp pháp của bà Phạm Thị P (mẹ của bị hại). Ngày 11/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã trả cho bà P.

+ Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C, số: 790146862117, mang tên Nguyễn Tân T do Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 11/4/2014: Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Tân T nên trả lại cho bị cáo T.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T không có ý kiến gì khác, đồng ý đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương theo Cáo trạng số 83/CTr-VKS ngày 30/11/2017.

Bị cáo T trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo rất hối hận, xin lỗi gia đình bị hại và mong Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thể hiện: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17/5/2017, bị cáo T điều khiển xe ô tô, biển số 61C-192.37 đi từ thành phố T đến huyện D để lấy cát. Khi đến đoạn đường ĐT 744 thuộc ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương, do muốn vượt chiếc xe ô tô chạy cùng chiều nên bị cáo T đã điều khiển xe tránh sang trái, đi vào phần đường xe đi ngược chiều nên đã đụng vào xe mô tô hiệu Xinha Wave màu đỏ, biển số 52S1-9845 do anh Đào Văn C điều khiển làm anh C tử vong tại hiện trường. Sau đó, chiếc xe ô tô tiếp tục chạy lên hành lang đường bộ bên trái, đụng gãy một cây xanh bên đường và đụng vào nhà ông Đỗ Văn K làm hư hỏng tường nhà, mái hiên và bậc tam cấp. Lời khai nhận của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng cùng với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ

án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, bản Cáo trạng số 83/CTr-VKS ngày 30/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Tân T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng do Nhà nước thống nhất quản lý, làm thiệt hại đến tính mạng của con người và ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần cho gia đình bị hại. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Hậu quả gây ra cái chết thương tâm cho bị hại Đào Văn C. Qua điều tra đã xác định được, bị cáo T điều khiển xe ô tô tham gia giao thông vượt xe không đúng theo quy định, vi phạm khoản 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ, Điều 2 Thông tư liên tịch số 09/2013/TTLT-BCA-BQP-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 28/8/2013 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao nên đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do vậy, phải xử lý bị cáo bằng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để bị cáo có điều kiện được giáo dục, cải tạo thành người công dân tốt sau này, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 90.000.000 đồng (gồm 70.000.000 đồng chi phí mai táng và 20.000.000 đồng hỗ trợ tổn thất tinh thần). Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và người đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo T có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; không có tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 48 và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); bị cáo có khả năng tự cải tạo, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù sẽ không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để xử phạt bị cáo T theo quy định tại Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo T về phần tội danh, điều khoản truy tố và mức hình phạt là có căn cứ và phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra, bị cáo T đã bồi thường cho gia đình bị hại thông qua người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Phạm Thị P số tiền 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng). Tại phiên tòa, bà P không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với bồi thường thiệt hại 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, loại xe: Ben, màu sơn: Xám, biển số: 61C-192.37, số máy: D6CB7148966, số khung: 18TP8C024542 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu XINHA, loại xe: Wave Trung Quốc, màu sơn: Đỏ, biển số: 52S1-9845, số máy: FMH-00031196, số khung: UM5H – 031196: Các chủ sở hữu xe bà Nguyễn Thị Xuân H và bà Phạm Thị P không yêu cầu bị cáo T bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với bồi thường thiệt hại cây xanh bị gãy đổ, hàng rào nhà dân: Quá trình điều tra, bị cáo T đã bồi thường xong, phía nguyên đơn dân sự Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Đỗ Văn K không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, loại xe: Ben, màu sơn: Xám, biển số: 61C-192.37, số máy: D6CB7148966, số khung: 18TP8C024542 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu XINHA, loại xe: Wave Trung Quốc, màu sơn: Đỏ, biển số: 52S1-9845, số máy: FMH-00031196, số khung: UM5H – 031196: Đã giải quyết xong nên không xem xét.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C, số: 790146862117, mang tên Nguyễn Tân T do Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 11/4/2014: Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Tân T nên trả lại cho bị cáo T.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tân T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tân T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (17/01/2018).

Giao bị cáo Nguyễn Tân T cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự năm 2010.

2. Trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không xem xét.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tân T 01 giấy phép lái xe hạng C, số: 790146862117, mang tên Nguyễn Tân T do Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 11/4/2014.

(Tài sản hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bình Dương quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/12/2017).

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Tân T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/01/2018). Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- UBND phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Xuân Tạo